

TƯ TƯỞNG DÂN CHỦ HỒ CHÍ MINH VÀ VẬN DỤNG VÀO VIỆC PHÁT HUY QUYỀN DÂN CHỦ CỦA CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Võ Hồng Ân*

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài: 12/01/2022; Ngày nhận đăng: 10/02/2022

Tóm tắt

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ do có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn nên đã thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà nghiên cứu, các học giả, các nhà khoa học và được tiếp cận, khai thác dưới nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau. Trên cơ sở làm rõ tư tưởng, vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ - là cơ sở để đảm bảo quyền lợi của đảng viên; thực trạng phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, dân chủ, phát huy dân chủ, Đảng viên

1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là một trong những di sản quý báu của Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và nhân dân ta, là sự kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị tư tưởng dân chủ truyền thống Việt Nam, các trào lưu dân chủ tiên bộ trên thế giới, tư tưởng và lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã đặt nền móng xây dựng quyền dân chủ mới ở nước ta. Quan niệm dân chủ của Người rất rộng, toàn diện, độc đáo và sáng tạo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn nên đã thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà nghiên cứu, các học giả, các nhà khoa học và được tiếp cận, khai thác dưới nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau: “Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh” (Phạm Văn Bình, 2007); “Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ” (Phạm Hồng Chương, 2004); “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay” (Nguyễn Thế Phúc, 2017); “Nguyên tắc tập trung dân chủ trong

công tác xây dựng Đảng hiện nay” (Cao Văn Thống, 2014); “Dân chủ với phát triển cộng đồng” (Trần Quang Nhiếp, 2014); “Thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền” (Phạm Văn Đức, 2017)...

Những công trình trên đã trình bày một cách cô đọng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ đồng thời phân tích thực trạng thực hiện tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu có hệ thống thực trạng và đề ra những giải pháp *phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên*. Do đó, nghiên cứu này tập trung làm rõ tư tưởng, vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ; thực trạng và giải pháp nhằm phát huy hiệu quả quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Về phương pháp, nghiên cứu này bám sát quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận chính trị học mác-xít về vai trò của dân chủ; các chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy thực hiện dân chủ; đồng thời sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, hệ thống - cấu trúc, so sánh, thống kê, nghiên cứu văn bản.

* Email: vohongan@tdmu.edu.vn

2. Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là khát vọng sâu xa, cũng là thành tựu của cuộc đấu tranh lâu dài của các dân tộc và của loài người, trong đó có Việt Nam. Người đề cao vai trò của quần chúng nhân dân, coi dân là gốc của nước. Triết lý *dân là gốc, dân là chủ, dân làm chủ* phản ánh một cách sinh động bản chất của dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là nguyên tắc chính trị trong việc khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân - trong nhà nước dân chủ thì dân là chủ và dân làm chủ. Người viết: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” (Hồ Chí Minh, 2011c, tr.434). Người khẳng định, dân chủ tức là *dân là chủ và dân làm chủ*, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, mọi lợi ích đều vì dân, mọi công việc đều do dân; trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trên thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Nước ta là nước dân chủ, vì tất cả quyền lực, chính sách đều vì lợi ích của nhân dân, hướng tới phục vụ dân. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên không bao giờ được quên “dân là chủ”, “mọi lợi ích đều vì dân”; nhân dân mới thật sự là người làm chủ tối cao của chế độ mới.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công (1945), nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Người đã chủ trương xây dựng và ban hành Hiến pháp mới để đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc thực thi quyền lực của nhân dân. Người cho rằng, chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền của dân, do người dân làm chủ. Nhân dân có quyền tự do lựa chọn ra những người tiêu biểu nhất để thi hành quyền được làm chủ trong những hoạt động chính trị - xã hội của mình.

Theo Hồ Chí Minh, nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có *quyền* làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân. Trong nhiều bài nói,

bài viết, Hồ Chí Minh luôn thể hiện, quán triệt cả hai phương diện ấy khi bàn về dân chủ và bản chất của Nhà nước ta. Bên cạnh quyền lợi, Người thường xuyên nhấn mạnh tới trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận của mỗi người dân đối với sự nghiệp đấu tranh chống lại phong kiến, thực dân, đế quốc, kẻ thù xâm lược để giành độc lập, tự do và kiến thiết, dựng xây nước nhà.

Hồ Chí Minh xác định rằng dân chủ là mục tiêu để xây dựng chế độ mới, vì lợi ích của nhân dân. Cho nên, ngay khi chính thể dân chủ vừa mới ra đời, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng, chúng ta phải làm ngay, làm cho dân có ăn, có mặc, có nhà ở, được học hành, được tự do đi lại, được chăm sóc sức khỏe, được hưởng quyền tự do mà họ xứng đáng được hưởng *với tư cách người chủ*. Người còn nói rõ rằng dân chỉ biết tới giá trị của tự do, dân chủ khi dân được ăn no, mặc ấm, nước nhà tranh đấu được độc lập, tự do mà “dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.175). Chính vì vậy, Người yêu cầu Đảng và Chính phủ cũng như đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần sâu sắc phương châm: “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.51).

3. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của dân chủ - là cơ sở để đảm bảo quyền lợi của đảng viên

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò của dân chủ thể hiện ở chỗ, Hồ Chí Minh coi dân chủ là một chiếc chìa khóa vạn năng, hữu hiệu “để giải quyết mọi khó khăn”. Người khẳng định: “Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”. Bởi lẽ, dân là chủ, dân là gốc. Người viết: “*Gốc có vững thì cây mới bền / Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân*” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.11). Như vậy, theo Hồ Chí Minh dân chủ là cơ sở để đảm bảo quyền lợi của đảng viên.

Hồ Chí Minh cho rằng, đảng viên cũng có các quyền, mà cơ bản nhất là quyền dân chủ. Đảng viên có quyền tự do và thảo luận về chủ trương, chính sách của Đảng, trên các báo chí và trong các cuộc hội nghị của Đảng. Về điều này Người viết: “Dù ý kiến ấy không đồng ý với ý kiến của đại đa số, không ai được ngăn cấm. Đảng viên có quyền tuyên cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đảng viên có quyền đưa ra những đề nghị, những thanh minh, những lời kêu nài trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở. Trong các cuộc hội nghị của Đảng có quyền phê bình đảng viên và cán bộ, phê bình công tác của các cơ quan Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.285).

Để phát huy dân chủ trong Đảng, với tư cách là đội tiên phong trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, Người cũng yêu cầu đảng viên phải thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, phải học tập nâng cao trình độ, phải giữ gìn kỷ luật của Đảng, phải ra sức phụng sự nhân dân, liên hệ mật thiết nhân dân; gương mẫu trong mọi công việc.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, dân chủ có vai trò quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thống nhất trong Đảng, là hạt nhân để thực hiện dân chủ trong xã hội và đoàn kết toàn dân. Có thực hiện tốt dân chủ trong Đảng, phát huy được nhiều ý kiến và kinh nghiệm tốt của đảng viên, thì Đảng mới xây dựng được đường lối, chính sách, nghị quyết đúng đắn. Đảng phải lắng nghe, tập hợp mọi ý kiến khác nhau của đảng viên, lấy đó làm cơ sở để củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Về điều này Người viết: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011b, tr.330).

Theo Người, có phát huy dân chủ trong Đảng thì đảng viên mới có cơ hội bộc lộ, nêu sáng kiến, hăng hái trong công

việc, xóa bỏ sự cách biệt giữa cấp trên và cấp dưới. Theo Người, tự phê bình và phê bình là một phương cách hữu hiệu để phát huy dân chủ trong Đảng. Trong công tác tự phê bình và phê bình cũng phải có dân chủ. Đó là quyền lợi của mỗi đảng viên cần phải được tôn trọng; đồng thời quyền phê bình là vũ khí để chống quan liêu, mệnh lệnh, giúp cải thiện quan hệ giữa cán bộ và đảng viên, cải thiện các công tác của Đảng. Người viết: “Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ” (Hồ Chí Minh, 2011c, tr.114); “Cán bộ lãnh đạo cần phải làm gương mẫu thực hiện dân chủ phê bình và tự phê bình. Các cán bộ bất kỳ cấp nào cao hay thấp có quyền và có nghĩa vụ đòi hỏi thực hiện dân chủ” (Hồ Chí Minh, 2011d, tr.143). Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình không chỉ là vũ khí để rèn luyện cán bộ, đảng viên, mà còn là biện pháp để thực hiện tốt dân chủ trong tổ chức đảng, dân chủ trong Đảng là cơ sở phát huy dân chủ trong toàn xã hội; cần thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; đấu tranh phòng, chống những biểu hiện xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ. Phát huy dân chủ phải đi đôi với kiểm tra, giám sát thực hiện kỷ luật Đảng; thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình - bảo đảm tính dân chủ, công khai. Phát huy dân chủ trong Đảng vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài để tăng cường sức mạnh nội bộ của tổ chức, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Thực hiện tốt dân chủ trong Đảng là nền tảng để mở rộng dân chủ trong toàn xã hội, thực hiện thành công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Như vậy, Hồ Chí Minh không những chỉ ra vai trò quan trọng của dân chủ trong Đảng, mà còn chỉ ra vai trò quan trọng của dân chủ trong xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò dân chủ trong xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân được phản ánh một

cách hết sức sinh động trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn. Người khẳng định rằng nhân dân nắm giữ mọi quyền lực; các cơ quan nhà nước do dân lập ra; cán bộ, nhân viên nhà nước là người được ủy quyền, thực hiện ý chí nguyện vọng của nhân dân, *công bộc* của dân. Nhà nước dân chủ nhân dân do nhân dân trực tiếp tổ chức, xây dựng thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu. Điều đó cũng là sự khẳng định vai trò của dân chủ trong xây dựng nhà nước. Người viết: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử... Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là chính phủ của toàn dân” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.153), “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011e, tr.375). Theo Hồ Chí Minh, phát huy vai trò dân chủ, đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của nhân dân là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả năng lực hoạt động của nhà nước. Do đó, cán bộ, công chức nhà nước phải tận tụy, gương mẫu, chứ không được “vác mặt làm quan cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.116), kéo bè, kéo cánh để thu vén lợi ích cá nhân. Người viết: “Ai đã phạm những lầm lỗi trên này thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.9).

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có vai trò quan trọng trong xây dựng Nhà nước, có phát huy dân chủ, đảm bảo dân chủ trên thực tế thì chúng ta mới xây dựng và hoàn thiện nhà nước của dân, do dân, vì dân; mới đấu tranh có hiệu quả chống tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu; mới xây dựng được đội ngũ công chức vững mạnh, trong sạch, có đạo đức,

phẩm chất, có năng lực; mới giải quyết đúng đắn quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, mới củng cố, tăng cường cơ sở xã hội của Nhà nước là khối đại đoàn kết toàn dân. Người viết: “muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó khăn đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.51).

4. Thực trạng phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cán bộ, đảng viên có vị trí, vai trò vô cùng quan trọng, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, là người gần dân, sát dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của dân, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trực tiếp giải quyết những yêu cầu, thắc mắc về lợi ích chính đáng của nhân dân. Cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị có sự đóng góp rất lớn trong sự nghiệp cách mạng, duy trì ổn định an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, là động lực của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Trong việc thực hiện quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, *cán bộ, đảng viên* trong hệ thống chính trị cơ sở trong những năm qua đã có nhiều nỗ lực và thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các tổ chức

chính trị - xã hội đóng vai trò là kênh tuyên truyền hiệu quả chủ trương, chính sách, kế hoạch của chính quyền nhà nước đến quần chúng nhân dân. Thông qua đó, cán bộ đảng viên phát huy vai trò là người lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch vững mạnh, chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thông qua việc thực hiện dân chủ của cán bộ, đảng viên các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể có sự chuyển biến tích cực trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội ở địa phương. Cán bộ, đảng viên từng bước đổi mới phong cách làm việc theo hướng gần dân, sát cơ sở; tôn trọng, lắng nghe và chăm lo quyền và lợi ích của nhân dân; giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh bức xúc. Cán bộ, đảng viên tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân với doanh nghiệp, người lao động; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đơn vị, thường xuyên kiểm tra giám sát, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tác phong, lề lối làm việc, thái độ ứng xử của cán bộ, đảng viên khi tiếp công dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên với phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động trong cuộc vận động thực hiện dân chủ cơ sở.

Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid – 19, đời sống kinh tế xã hội đối mặt nhiều thách thức. Tình hình phức tạp, bức xúc, mâu thuẫn giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng, giữa công dân với doanh nghiệp, giữa công dân với chính quyền địa phương... vẫn đang diễn ra. Để giải quyết vấn đề này, máu chốt hệ thống chính trị cơ sở phải nắm bắt những vấn đề nổi cộm, thực hiện quy chế dân chủ, phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên.

Thực tiễn phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên trong thời gian qua cũng còn bộc lộ một số hạn chế như các cấp ủy cơ sở, nhất là vùng nông thôn, còn lơ là trong việc phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên, chưa kịp thời sắp xếp bố trí cán bộ phù hợp. Cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở còn lơ đãng trong việc phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên, còn nhiều nhược điểm trong tổ chức và nội dung phục vụ quyền lợi bức thiết của nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên; một số người bị quan liêu hóa, hành chính hóa, xa dân. Một số nơi mọi việc đều do bí thư hoặc chủ tịch giải quyết hoặc có biểu hiện trông chờ sự chỉ đạo của bí thư, chủ tịch. Nhiều người được cơ cấu vào các thiết chế của hệ thống chính trị nhưng không phát huy được vai trò của mình.

Hạn chế nói trên trong việc phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên ở cơ sở ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị, đến hiệu quả quản lý của nhà nước, hoạt động quản lý xã hội của toàn bộ hệ thống chính trị, đến mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân với Đảng, với chính quyền địa phương, đến việc tập hợp, quy tụ và giải quyết tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

5. Giải pháp phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh

Thứ nhất, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập quy chế dân chủ ở cơ sở

Việc phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên ở cơ sở nằm trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Để phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên thì bản thân cán bộ, đảng viên phải hiểu biết quyền lợi dân chủ của mình.

Tuyên truyền, giáo dục là một trong những biện pháp nâng cao dân trí và nhận

thức của cán bộ, đảng viên về dân chủ và dân chủ cơ sở. Cụ thể, cần phải nâng cao nhận thức của đồng bào, phổ biến và tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, cần làm cho nhân dân có thể hiểu, biết về quyền và nghĩa vụ của mình, có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật để phổ biến pháp luật sâu rộng cho cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đối tượng là cán bộ, đảng viên chủ chốt. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên làm công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Tuyên truyền, giáo dục, quán triệt cho cán bộ, đảng viên những chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, có cơ chế thích hợp để thông qua đó mỗi cán bộ, đảng viên thể hiện được quyền làm chủ trực tiếp của mình, nói lên tiếng nói thể hiện được tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu và lợi ích thiết thân, cũng như mong muốn đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng, của xã hội. Cán bộ, đảng viên các cấp tiếp tục quán triệt tư tưởng lấy dân làm gốc, gần dân, thân dân và vì dân; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các hành vi xâm hại đến quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ hai, tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp.

Quyền làm chủ của người dân trong các mặt của đời sống được Hiến pháp quy định tại Điều 3: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm

no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” và tại Điều 6: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước” (Công báo, 1003 và 1004, 2013). Như vậy Hiến pháp khẳng định hai hình thức dân chủ: dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *Nước ta là nước dân chủ*, “các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật” (Hồ Chí Minh, 2011a, tr.9).

Phát huy hình thức dân chủ đại diện là phát huy quyền dân chủ cán bộ, đảng viên thông qua vai trò và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Muốn vậy, các đại biểu đại diện các cấp tỉnh cần phải có khả năng kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo tại địa phương, cơ sở; coi trọng sự tiếp xúc trực tiếp, đối thoại; hướng dẫn người dân thực hiện đúng chủ trương và quyền của mình.

Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần có sự điều tra, tham dò dư luận, thái độ của nhân dân, của các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể về việc thực hiện kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; trên cơ sở đó, có các biện pháp đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cán bộ đảng viên trong các tổ chức Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Thứ ba, cần nâng cao hơn nữa năng lực quản lý của hệ thống chính trị.

Một trong những yếu tố quyết định hiệu quả phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên là năng lực quản lý của hệ thống chính trị. Thực tiễn cho thấy, hệ thống chính trị vững mạnh thì việc phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên đi vào thực tiễn.

Nhưng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thì lại cần nâng cao trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân; phát huy dân chủ, nâng cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy; xây dựng cơ chế phát ngôn, cung cấp thông tin; công khai, minh bạch công tác cán bộ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình; đấu tranh chống lại mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng; tăng cường đoàn kết trong đảng; đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; kịp thời ngăn chặn đảng viên có dấu hiệu thoái hóa, biến chất; lợi dụng dân chủ gây mất đoàn kết nội bộ, trong nhân dân.

Để phát huy dân chủ của cán bộ, đảng viên trong công tác cán bộ, Ban Bí thư đã ban hành Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 3-10-2017, về “Ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Quy định việc công khai “Bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, không “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ lãnh đạo, quản lý và người phải kê khai

theo quy định”; công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng; công thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị; thông qua họp báo, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chi bộ, thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; gửi văn bản hoặc bằng các hình thức khác, để nhân dân dễ biết, dễ giám sát cán bộ. Người dân có quyền, có trách nhiệm lựa chọn những người đại diện thực hiện sứ mệnh của nhân dân; đồng thời, dùng quyền giám sát và quyền bãi miễn khi cán bộ, đảng viên không còn xứng đáng.

Thứ tư, cần xây dựng cơ chế hợp lý hơn để cán bộ, đảng viên giám sát việc thực hiện quyền dân chủ.

Để tạo cơ chế để cán bộ, đảng viên giám sát việc thực hiện quyền dân chủ, trước hết phải đổi mới cách xây dựng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Các cấp ủy đảng cần đánh giá, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo để lấy ý kiến góp ý, đề xuất của cán bộ, đảng viên để nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng. Khi văn bản dự thảo nghị quyết, đề án đã hoàn thành thì cần phải công khai toàn văn đến cán bộ, đảng viên và nhân dân để lấy ý kiến lần cuối trước khi trình cấp ủy thảo luận, quyết định ban hành.

Cần đổi mới cách cán bộ, đảng viên kiểm soát, giám sát việc tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết, chủ trương của Đảng. Cần cho phép cán bộ, đảng viên tham gia nhiều hơn vào việc kiểm soát, giám sát việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng (Ban chấp hành Trung ương, 2017).

Thứ năm, cần kiên quyết hơn trong việc phòng ngừa, đấu tranh chống lại gây mất ổn định chính trị, trật tự an ninh xã hội dưới chiêu bài dân chủ.

Để phòng ngừa, đấu tranh chống lại các hiện tượng lợi dụng dân chủ để gây mất ổn định chính trị, trật tự an ninh xã hội, trước hết cần nhận diện các hiện tượng lợi dụng dân chủ và những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Hiện tượng lợi dụng dân chủ, phổ biến hiện nay là ca ngợi nền dân chủ phương Tây và dẫn chứng những mặt trái của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, kích động, đòi đa nguyên, đa đảng. Mục đích của họ là làm suy giảm uy tín cá nhân lãnh đạo, gây mất đoàn kết nội bộ; làm nhiễu loạn thông tin, gây hoang mang dư luận. Từ những “đại án” tham nhũng, các thế lực thù địch chớp ngay cơ hội, tăng cường thông tin trên mạng xã hội, ra sức làm giảm sút uy tín của Đảng, lung lạc niềm tin của nhân dân đối với chế độ và hệ thống chính trị.

Thực tế trong thời gian gần đây, công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng ta đã đạt kết quả toàn diện; nhiều bị can, trong đó có nhiều trường hợp là cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý tiếp tục được điều tra, khởi tố. Điều đó đã khẳng định quan điểm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” trong chống tham nhũng. Tinh thần chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu hệ thống chính trị đã cho thấy quyết tâm của Đảng trong việc chỉnh đốn, làm trong sạch nội bộ.

6. Kết luận

Dân chủ và phát huy quyền dân chủ của các bộ đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề không chỉ có ý nghĩa lịch sử, mà còn mang giá trị thời đại sâu sắc.

Tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh là một sản phẩm của lịch sử, có giá trị thời đại sâu sắc, được hình thành trong sự vận động, phát triển của tư tưởng yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa, thực hành tư tưởng dân chủ của nhân loại một cách có phê phán, chọn lọc, không máy móc, giản đơn, có sự phân

tích sâu sắc để thấy được giá trị đích thực của dân chủ; khai thác những yếu tố tích cực của tư tưởng dân chủ của nhân loại để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của đất nước. Đồng thời, Người đã làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại, vừa thấu hiểu, vừa gạn lọc để lựa chọn, kế thừa và đổi mới, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác – Lênin trên một loạt những vấn đề và cấp bách của dân tộc và thời đại nhằm đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, cả trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh vào việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ đảng viên nhằm hiện thực hóa từng bước một cách vững chắc quyền dân chủ, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế liên quan công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, đoàn kết nội bộ, những vấn đề bức xúc, nổi cộm được dư luận, nhân dân quan tâm.

Quá trình phát huy quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên đã góp phần nhận diện những biểu hiện suy thoái; khắc phục một số biểu hiện tiêu cực như suy thoái, sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác, né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao, nể nang, né tránh, ngại va chạm; duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.

Việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa và xã hội đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết kịp thời tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân; rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên ở cơ sở nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, kiên định, vững vàng về chính trị, có đạo đức, lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân, tích cực học tập □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 của Ban Bí thư, Ban hành Hướng dẫn khung đề các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.* <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/quyet-dinh-so-99-qdtw-ngay-3102017>
- Phạm Văn Bình (chủ biên) (2007), *Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Phạm Hồng Chương (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*, Nxb Lý luận chính trị, 2004
CÔNG BÁO/Số 1003 + 1004/Ngày 29-12-2013
- Cao Văn Thống (2014), *Nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Phạm Văn Đức (chủ biên) (2017), *Thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011e), *Toàn tập, tập 13*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hồ Chí Minh (2011f), *Toàn tập, tập 14*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Trần Quang Nhiếp (2006), *Dân chủ với phát triển cộng đồng*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- Nguyễn Thế Phúc (2017) *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân chủ trong hoạt động chính trị và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

HO CHI MINH DEMOCRACY IDEA AND ITS APPLICATION TO PROMOTING DEMOCRATIC RIGHTS OF PARTY MEMBERS AND GOVERNMENT OFFICIALS AT PRESENT

Vo Hong An

Thu Dau Mot University

**Email: vohongan@tdmu.edu.vn*

Received: January 12, 2022; Accepted: February 10, 2022

Abstract

Ho Chi Minh's thought on the issue of democracy due to its deep meaning both theoretically and practically has attracted the attention of a large number of researchers, scholars, scientists and is approached and exploited in many different aspects and angles. On the basis of clarifying Ho Chi Minh's thought and role on democracy - the basis for ensuring the rights of party members; the current status of promoting the democratic rights of cadres and party members according to Ho Chi Minh's democratic ideology, the author proposes a number of solutions to effectively promote the democratic rights of cadres, party members now.

Keywords: *Ho Chi Minh, democracy, promoting democracy, Party members*